

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2018 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản số 214/BC-SKHĐT, Văn bản số 215/BC-SKHĐT ngày 25/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2018, trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, do UBND các xã Phước Mỹ, Nhơn Lý và Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình nhằm góp phần đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn của các tiêu chí nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đồng thời, tạo mỹ quan cho khu dân cư, đáp ứng với các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các tiêu chí giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa đầu tư ở các xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn các xã Phước Mỹ, Nhơn Lý và Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn.

4. Tổng mức đầu tư: 2.790.000.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng).

5. Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án: Phần vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng.

Năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách thành phố	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
2018	950.000.000	1.702.000.000	138.000.000
Tổng cộng	950.000.000	1.702.000.000	138.000.000

6. Nguồn vốn thẩm định: Vốn ngân sách do tỉnh quản lý hỗ trợ cho công trình theo Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018; Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện kiên cố hóa kênh mương năm 2018 trên địa bàn tỉnh; vốn ngân sách thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn thẩm định: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới về các tiêu chí: giao thông nông thôn, thủy lợi và cơ sở vật chất văn hóa.

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2018 - 2019.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

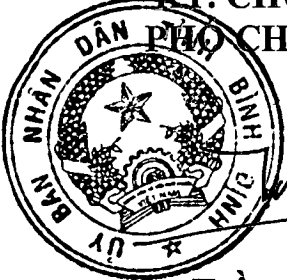
Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND các xã: Phước Mỹ, Nhơn Lý và Nhơn Châu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

PHỤ LỤC

**CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỞI CÔNG MỌI CHỖ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm							
					Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch năm 2018				Kế hoạch năm 2019			
									Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
I	THÀNH PHỐ QUY NHƠN				2.790	950	1.702	138	2.790	950	1.702	138				
1	Xã Phước Mỹ				1.300	260	902	138	1.300	260	902	138				
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>															
	Kênh mương từ Tân Cường đến Bình Chiến thôn Thanh Long	Thôn Thanh Long	600m	2018	1.300	260	902	138	1300	260	902	138				
2	Xã Nhơn Lý				800	345	455		800	345	455					
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>															
	Nâng cấp các tuyến đường giao thông trong khu QHDC xã Nhơn Lý	Thôn Lý Hưng	1.500m	2018	800	345	455		800	345	455					
3	Xã Nhơn Châu				690	345	345		690	345	345					
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
	Nền sân bê tông trung tâm văn hóa thể thao xã Nhơn Châu	Thôn Tây	922m2	2018	690	345	345		690	345	345					

74